CTCP Viglacera Đông Triều (HNX: DTC)

FireAnt

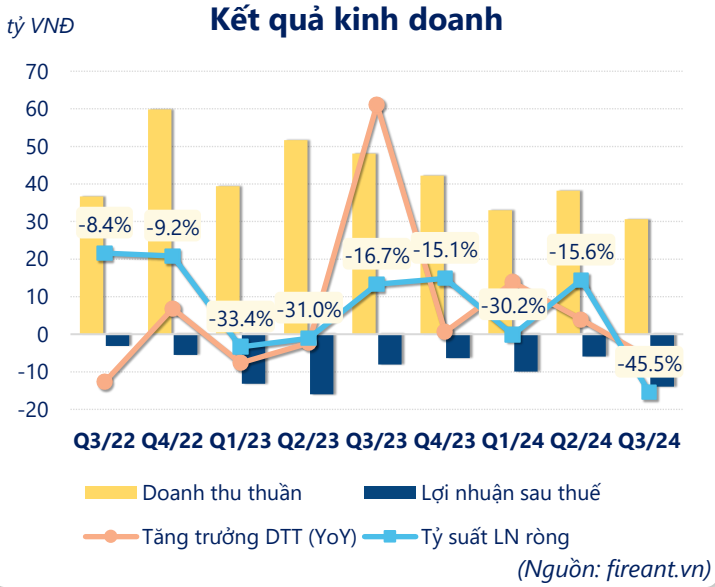
Ngày 30/09/2024	4,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.8%	-4.1%	9.3%

ROE — Q3/24: -94.1% | +/- YoY: ▼ 39.3%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	30.7 tỷ VNĐ	▼ 7.50 ▼ 19.7%	▼ 17.4 ▼ 36.3%
LN gộp	-6.57 tỷ VNĐ	▼ 5.48 ▼ 503%	▼ 4.76 ▼ 263%
LN thuần	-11.3 tỷ VNĐ	▼ 5.45 ▼ 92.6%	▼ 3.30 ▼ 40.8%
LN sau thuế	-13.9 tỷ VNĐ	▼ 7.94 ▼ 134%	▼ 5.87 ▼ 73.5%

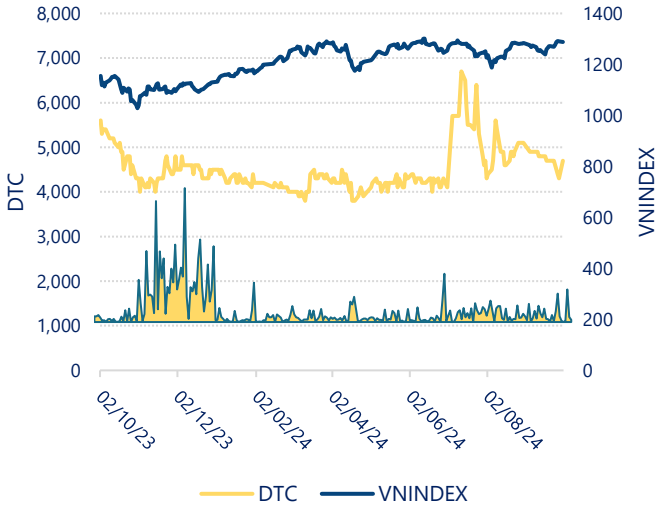
	9T 2024	YoY
DT thuần	102 tỷ VNĐ	▼ 37.0 ▼ 26.8%
LN gộp	-12.9 tỷ VNĐ	▲ 5.30 ▲ 28.9%
LN thuần	-27.3 tỷ VNĐ	▲ 10.3 ▲ 27.4%
LN sau thuế	-29.9 tỷ VNĐ	▲ 7.30 ▲ 19.8%

Kết quả kinh doanh

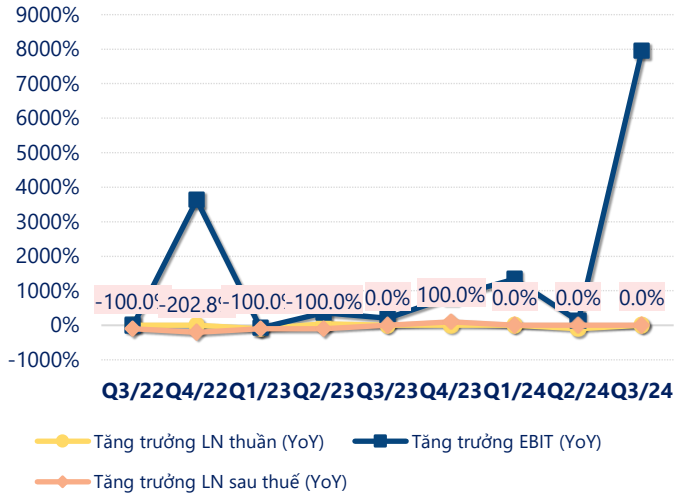


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

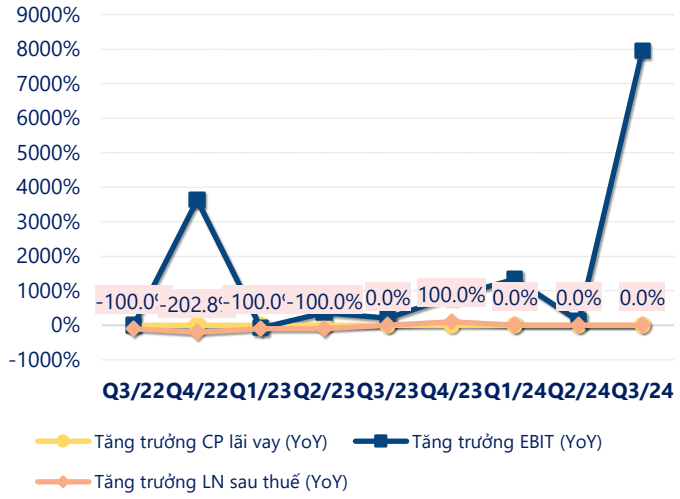


Tăng trưởng lợi nhuận



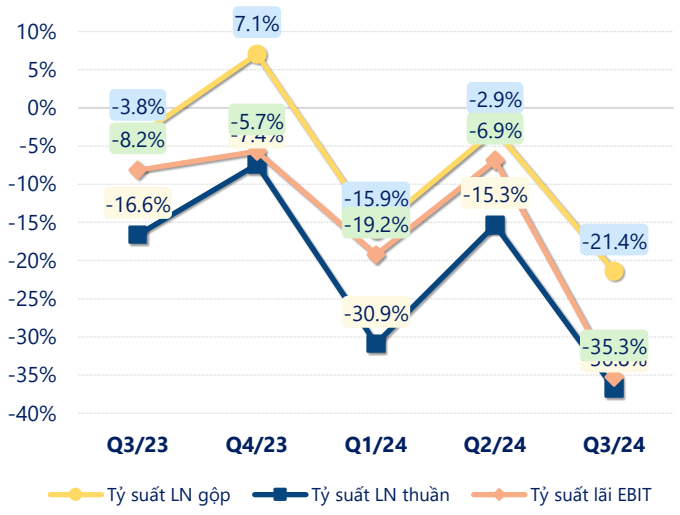
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



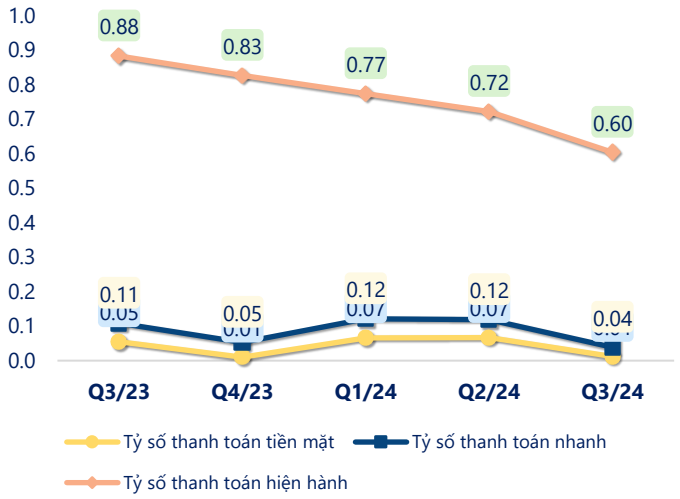
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



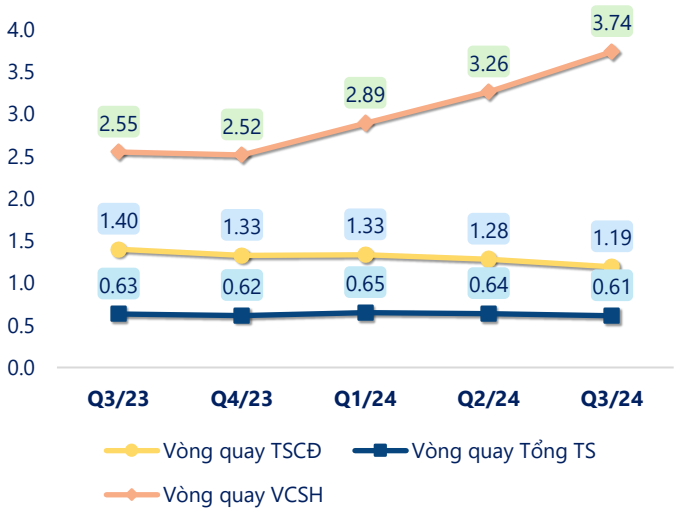
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



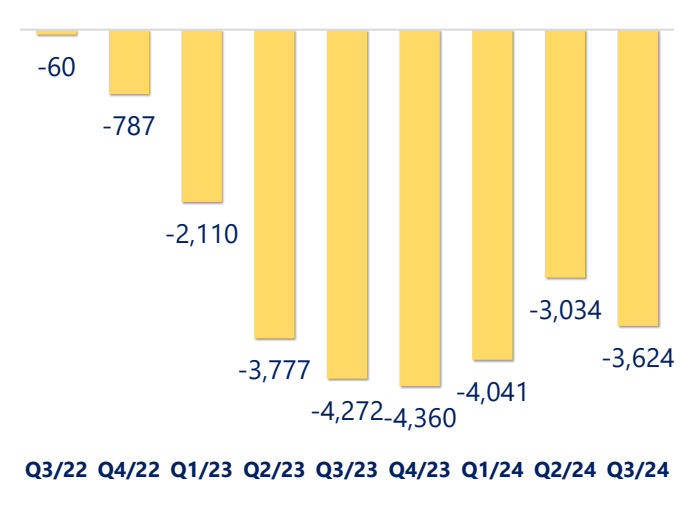
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

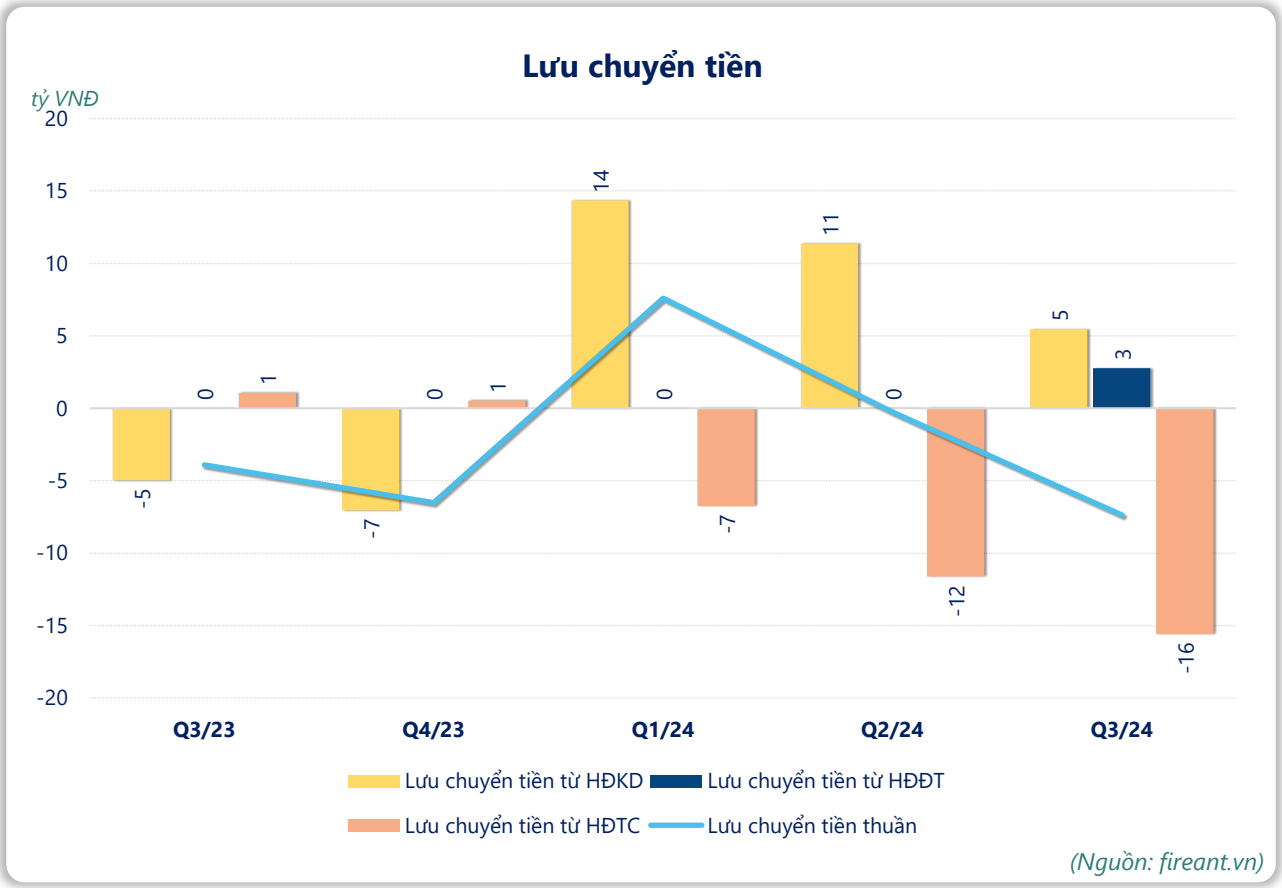
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**30.7**	**48.1**	**-36.3%**	**102**	**139**	**-26.8%**
Giá vốn hàng bán	37.2	49.9	-25.4%	115	157	-27.0%
Lợi nhuận gộp	-6.57	-1.81	-263%	-12.9	-18.2	28.9%
Doanh thu HĐTC	-0.04	0.01	-541%	0.05	0.12	-60.9%
Chi phí TC	3.12	4.11	-24.2%	10.1	13.4	-24.8%
Chi phí lãi vay	3.12	4.11	-24.2%	10.1	13.4	-24.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.06	0.10	-43.3%	0.12	0.28	-55.4%
Chi phí QLDN	**1.48**	**1.98**	**-25.1%**	**4.27**	**5.93**	**-28.0%**
LN thuần từ HĐKD	-11.3	-8.00	-40.8%	-27.3	-37.6	27.4%
Lợi nhuận khác	**-2.67**	**-0.03**	**-8790%**	**-2.54**	**0.40**	**-727%**
LN trước thuế	-13.9	-8.03	-73.5%	-29.9	-37.2	19.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-13.9**	**-8.03**	**-73.5%**	**-29.9**	**-37.2**	**19.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-13.9**	**-8.03**	**-73.5%**	**-29.9**	**-37.2**	**19.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)